

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 07/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Đức Hạnh

Ông Nguyễn Xuân Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Quang C, sinh ngày 16/3/2003 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C1 và bà Hoàng Thị N; có vợ là Hà Diệu Q và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 22/11/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Trung K – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: A Hồ N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. có mặt

- Bị hại: Chị Hà Diệu Q, sinh năm 2004 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị Q:

- Ông Hà Văn T, sinh năm 1983 và bà Chu Thị T1, sinh năm 1985 (bố mẹ

đẻ chị Q); địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; xét xử vắng mặt

-Cháu Triệu Hà Bảo N1, sinh ngày 14/11/2022; (con chị Q); có mặt

Người giám hộ của cháu N1: Ông Triệu Văn C1, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1979 (ông bà nội cháu N1); có mặt

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Đình D, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương; có mặt

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005;

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985;

3. Anh Thào A C2, sinh năm 2004;

4. Anh Đinh Tiến P, sinh năm 2005;

5. Anh Bùi Đình L, sinh năm 1991;

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, Triệu Quang C kết hôn với chị Hà Diệu Q, sinh năm 2004, ở thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, vợ chồng có con chung là cháu Triệu Hà Bảo N1, sinh năm 2022. Khoảng giữa năm 2024, C và chị Q cùng đến làm công nhân tại Công ty TNHH B, thuộc khu Công nghiệp P, huyện C và thuê trọ ở cùng nhau. Do nghi ngờ chị Q có quan hệ tình cảm nam nữ với người khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Q đòi ly hôn C. Khoảng tháng 10/2024, chị Q không muốn ở cùng C nên đến thuê ở trọ tại phòng 5D, tầng 2, khu nhà trọ của gia đình ông Bùi Đình D, sinh năm 1967, ở thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương ở một mình. Sáng ngày 17/11/2024, C đi xe máy, chị Q đi ô tô về nhà ở Bắc Kạn mục đích để nói chuyện với gia đình về việc ly hôn vợ chồng. Tại nhà C, có bố mẹ và mọi người trong gia đình, chị Q nói muốn ly hôn C, nhưng C không đồng ý.

Đến chiều ngày 18/11/2024, C đi xe máy một mình xuống nhà trọ ở thôn L, xã P, huyện C, C đứng đợi chị Q ở cầu vượt, khu công nghiệp P. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, thấy chị Q xuống xe ô tô khách, C đi xe máy về nhà trọ của gia đình ông D trước, cất xe máy vào lán, chị Q đi bộ về sau. Sau khi cất xe máy, C đi bộ ra cổng khu nhà trọ gặp chị Q, C nói với chị Q là cho ở cùng nhưng chị Q không đồng ý. C liền cầm tay chị Q kéo vào khu nhà trọ thì chị Q hất tay ra, nói “Mày làm cái gì đấy” rồi chửi, dùng tay tát C. Thấy vậy, C cầm tay kéo chị Q vào khu nhà trọ, lên tầng 2, gần đến cửa phòng số 5D, C và chị Q tiếp tục cãi, chửi nhau, chị Q lấy chiếc điều cày bằng tre để ở hành lang tầng 2, gần tường bên

phải cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2, vọt liên tiếp 2-3 nhát trúng đầu, cổ C thì C giằng được chiếc điều cày từ tay chị Q rồi cầm bằng tay trái đánh liên tiếp khoảng 4-5 nhát, trúng đầu chị Q làm điều cày bị vỡ thành 03 mảnh rồi vát điều cày xuống nền nhà, chị Q bị thương ngồi quỵ xuống hành lang và nói “Em xin anh”, nhưng C vẫn bức tức việc chị Q có tình cảm với người khác nên khi thấy tại hành lang có để 02 bình cứu hỏa, C đi đến lấy 01 bình cứu hỏa cầm bằng 02 tay theo chiều thẳng đứng, đập 01 nhát trúng đầu chị Q làm chị Q ngã, nằm nghiêng xuống nền. C tiếp tục dùng hai tay cầm bình cứu hỏa, cúi người xuống, đập liên tiếp nhiều nhát trúng đầu, mặt của chị Q cho đến khi chị Q nằm bất động thì C vát bình cứu hỏa xuống chiếu nghỉ cầu thang giữa tầng 1 và tầng 2, rồi lấy tiếp 01 bình cứu hỏa khác (cạnh bình cứu hỏa trước đó C dùng để đánh chị Q), tự đập vào đầu mình và lao đầu vào lan can kim loại tầng 2 để tự sát. Chị Q và C được một số người dân đưa đi cấp cứu. Hậu quả: chị Q bị chết do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ phức tạp)

* Kết luận giám định tử thi số 357 ngày 20/11/2024, của Phòng K1, Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân tử vong của chị Q là Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ phức tạp). Các tổn thương bầm tụ máu, vết thương trên cơ thể chị Hà Diệu Q đều có đa chiều hướng, do vật tày gây nên là phù hợp. 02 (hai) bình chữa cháy, 01 điều cày bằng tre đã bị vỡ rời thành 03 mảnh thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường có thể gây ra được các tổn thương trên cơ thể chị Q.

* Kết luận giám định số 9303 ngày 10/01/2025 của V, Bộ C3 kết luận: Trên các dấu vết màu nâu nghi máu gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Hà Diệu Q.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSHD-P2 ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Triệu Quang C tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Triệu Quang C từ 19-20 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison; tịch thu cho tiêu hủy 01 điều cày, 02 bình cứu hỏa và các mẫu vật hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

2. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

3. Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều khoản pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát

viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

4. Đại diện bị hại có mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị không nhận lại và hủy bỏ 02 bình cứu hỏa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn vợ chồng, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2024 tại nhà trọ của ông Bùi Đình D sinh năm 1967 địa chỉ thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương, Triệu Quang C có hành vi dùng điều cày, bình cứu hỏa đánh nhiều nhát vào vùng đầu, mặt chị Hà Diệu Q (là vợ C) sinh năm 2004 trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hậu quả chị Q bị chết do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Giữa bị cáo và bị hại trước đó chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt vợ chồng, chị Q có hành vi không đúng khi chửi, tát, vục điều cày vào người bị cáo nhưng bị cáo không có hành vi xử sự đúng quy định pháp luật mà lại dùng điều cày, bình cứu hỏa là những hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhát vào vùng đầu, mặt là những vùng trọng yếu trên cơ thể chị Q. Hậu quả chị Q bị tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Giết người với tình tiết định khung có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được người giám

hộ cho cháu N1 xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 xe mô tô Honda Vision là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điều cày và các mẫu vật hoàn lại sau giám định là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng; 02 bình cứu hỏa là tài sản của ông D, ông D có quan điểm không nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang C phạm tội Giết người

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Quang C 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/11/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

5. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 mô tô nhãn hiệu Honda Vision; tịch thu cho tiêu hủy 01 vật dạng điều cày, 02 bình cứu hỏa và bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 20/02/2025).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu: HSPA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng Huy